

THÔNG TƯ

Quy định về hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới

Thông tư số 04/2023/TT-NHNN ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2023, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 23/2026/TT-NHNN ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại hối liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 89/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 23/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế và Nghị định số 88/2019/CP-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối;

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới¹.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới của tổ chức kinh tế làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới cho tổ chức tín dụng ủy quyền.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức kinh tế thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.

2. Tổ chức tín dụng ủy quyền cho tổ chức kinh tế làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.

Điều 2a. Giải thích từ ngữ²

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tổ chức tín dụng ủy quyền là tổ chức tín dụng được phép ủy quyền cho tổ chức kinh tế làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới. Tổ chức tín dụng ủy quyền phải có trụ sở chính và/hoặc chi nhánh tại tỉnh, thành phố có khu vực biên giới đất liền trên địa bàn nơi tổ chức kinh tế đặt đại lý đổi tiền.

¹ Thông tư số 23/2026/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại hối liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng, có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý ngoại hối;

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại hối liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng.”

² Điều này được bổ sung theo quy định tại Điều 7 của Thông tư số 23/2026/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại hối liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

2. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh, thành phố biên giới là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực tại các tỉnh, thành phố có khu vực biên giới đất liền chung với Trung Quốc, Lào, Campuchia.

3. Tiền của nước có chung biên giới là Nhân dân tệ Trung Quốc (CNY), Kíp Lào (LAK), Riel Campuchia (KHR). Tiền của nước nào chỉ được đổi tại khu vực biên giới đất liền hoặc khu kinh tế cửa khẩu tiếp giáp với nước đó.

4. Khu vực biên giới đất liền, khu kinh tế cửa khẩu được xác định theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Hoạt động của đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới

1. Các đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới chỉ được hoạt động dưới hình thức dùng đồng Việt Nam mua tiền của nước có chung biên giới của cá nhân bằng tiền mặt, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới đặt tại khu vực chờ xuất cảnh ở cửa khẩu quốc tế và cửa khẩu chính được bán tiền của nước có chung biên giới bằng tiền mặt lấy đồng Việt Nam cho cá nhân theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.

3. Tổ chức kinh tế có thể thỏa thuận với tổ chức tín dụng ủy quyền trong hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới về việc đặt đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới ở một hoặc nhiều địa điểm tại khu vực biên giới đất liền, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn nơi tổ chức kinh tế có trụ sở chính hoặc chi nhánh.

Điều 3a. Nguyên tắc lập, gửi, tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới³

1. Hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh, thành phố biên giới hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh, thành phố biên giới hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

2. Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ là 03 ngày làm việc kể từ khi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Ngân hàng Nhà nước tiếp nhận hồ sơ theo phương thức trực tuyến hoặc kể từ khi Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh, thành phố biên giới tiếp nhận hồ sơ theo phương thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

3. Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, hồ sơ

³ Điều này được bổ sung theo quy định tại Điều 8 của Thông tư số 23/2026/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại hối liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Trường hợp thủ tục hành chính chưa được cung cấp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia gặp sự cố, có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc nộp hồ sơ, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh, thành phố biên giới.

4. Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là văn bản điện tử, bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin định dạng PDF).

5. Các tài liệu trong hồ sơ giấy thực hiện như sau:

a) Đơn đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới phải là bản gốc hoặc bản chính;

b) Hợp đồng, thỏa thuận, văn bản do tổ chức ký kết hoặc ban hành là bản gốc, bản chính, bản sao có chứng thực, bản sao có xác nhận của tổ chức về việc sao từ bản chính;

c) Các tài liệu khác trong thành phần hồ sơ là bản gốc, bản chính, bản sao từ sổ gốc, bản sao có chứng thực.

6. Hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận phải được lập bằng tiếng Việt. Trường hợp hồ sơ gốc bằng tiếng nước ngoài thì phải dịch ra tiếng Việt và chứng thực chữ ký của người dịch theo quy định về chứng thực của pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp hợp đồng, thỏa thuận, văn bản do tổ chức ký kết hoặc ban hành thì tổ chức được tự dịch và xác nhận, chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch.

7. Tổ chức chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin nêu tại hồ sơ đề nghị.

Điều 3b. Các trường hợp cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận⁴

1. Tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh, thành phố biên giới nơi cấp Giấy chứng nhận trong các trường hợp sau:

a) Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng do thiên tai, hỏa hoạn hoặc do các nguyên nhân khách quan khác;

b) Tổ chức kinh tế sau khi tổ chức lại (chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp) theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hoàn thành thủ tục tổ chức lại, tổ chức kinh tế phải

⁴ Điều này được bổ sung theo quy định tại Điều 9 của Thông tư số 23/2026/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại hối liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

làm thủ tục đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh, thành phố biên giới.

2. Tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh, thành phố biên giới nơi cấp Giấy chứng nhận đối với các trường hợp thay đổi sau:

- a) Thay đổi tên, địa chỉ của tổ chức kinh tế;
- b) Thay đổi nơi đặt đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới;
- c) Tăng số lượng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới;
- d) Tăng mức tồn quỹ tiền của nước có chung biên giới.

Đối với trường hợp quy định tại điểm a, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hoàn thành thủ tục thay đổi tên, địa chỉ, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh, thành phố biên giới.

3. Tổ chức kinh tế vẫn được thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới trong thời gian làm thủ tục đề nghị cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận.

4. Trường hợp thay đổi tên của tổ chức tín dụng ủy quyền, giảm số lượng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới tổ chức kinh tế thực hiện thông báo cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh, thành phố biên giới nơi cấp Giấy chứng nhận trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thay đổi.

Điều 3c. Hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận⁵

1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận (theo Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Báo cáo về việc tổ chức kinh tế trang bị đầy đủ bảng thông báo tỷ giá công khai, bảng hiệu ghi tên tổ chức tín dụng ủy quyền và tên đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới tại nơi giao dịch;

c) Quy trình nghiệp vụ đổi tiền của nước có chung biên giới bao gồm các nội dung chính sau: có biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn trong quá trình đổi tiền của nước có chung biên giới; việc ghi chép, xuất hóa đơn cho khách hàng, lưu giữ chứng từ, hóa đơn, sổ sách; chế độ hạch toán, kế toán; chế độ báo cáo; biện pháp xử lý khi phát hiện tiền giả, tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông;

d) Bản sao hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới ký với tổ chức tín dụng ủy quyền, bao gồm các nội dung chính sau:

⁵ Điều này được bổ sung theo quy định tại Điều 10 của Thông tư số 23/2026/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại hối liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

(i) Tên, địa chỉ đặt trụ sở chính/chi nhánh, số điện thoại liên hệ của các bên ký kết hợp đồng;

(ii) Tên, địa chỉ các đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới;

(iii) Quy định đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới chỉ được mua tiền của nước có chung biên giới bằng tiền mặt (trừ các đại lý đặt ở khu vực chờ xuất cảnh tại các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính) và bán lại số tiền mặt mua được (ngoài số tiền mặt tồn quỹ được để lại) cho tổ chức tín dụng ủy quyền;

(iv) Quy định về nguyên tắc xác định tỷ giá mua, bán (quy định về xác định tỷ giá bán chỉ áp dụng cho đại lý đặt ở khu vực chờ xuất cảnh tại các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính) đối với khách hàng và tỷ giá bán lại tiền của nước có chung biên giới bằng tiền mặt cho tổ chức tín dụng ủy quyền phù hợp với quy định về quản lý ngoại hối; quy định các loại phí hoa hồng đại lý (nếu có);

(v) Quyền lợi và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng, trong đó quy định rõ đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới phải thực hiện đúng quy trình nghiệp vụ đổi tiền của nước có chung biên giới; quy định định kỳ tổ chức tín dụng ủy quyền phải kiểm tra hoạt động của các đại lý để đảm bảo thực hiện đúng hợp đồng và quy định của pháp luật; quy định về xử lý vi phạm trong trường hợp đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới vi phạm hợp đồng và quy định pháp luật về hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới;

(vi) Thỏa thuận về mức tồn quỹ được để lại và thời hạn phải bán số tiền mặt của nước có chung biên giới mua được cho tổ chức tín dụng ủy quyền.

2. Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận, trong đó trình bày cụ thể lý do đề nghị cấp lại (theo Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Bản sao hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới ký với tổ chức tín dụng ủy quyền (đối với trường hợp tổ chức kinh tế sau khi tổ chức lại).

3. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận bao gồm:

a) Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận, trong đó trình bày cụ thể lý do đề nghị điều chỉnh (theo Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Bản sao các giấy tờ cần thiết có liên quan đến việc điều chỉnh quy định tại khoản 2 Điều 3b Thông tư này;

c) Báo cáo về việc tổ chức kinh tế trang bị đầy đủ bảng thông báo tỷ giá công khai, bảng hiệu ghi tên tổ chức tín dụng ủy quyền và tên đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới tại nơi giao dịch (trong trường hợp thay đổi địa điểm đặt đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới).

4. Hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận bao gồm:

a) Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận (theo Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Bản sao hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới ký với tổ chức tín dụng ủy quyền còn hiệu lực;

c) Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới theo Giấy chứng nhận được cấp.

Điều 3d. Trình tự, thủ tục hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận⁶

1. Tổ chức kinh tế có nhu cầu đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận lập 01 bộ hồ sơ theo nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 3a Thông tư này.

Đối với trường hợp tổ chức kinh tế đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận, tổ chức kinh tế phải nộp hồ sơ trong thời hạn tối thiểu 30 ngày trước ngày Giấy chứng nhận hết hạn.

2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh, thành phố biên giới có văn bản yêu cầu tổ chức kinh tế bổ sung hồ sơ.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh, thành phố biên giới xem xét cấp/cấp lại Giấy chứng nhận (theo Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này) hoặc Giấy chứng nhận điều chỉnh/gia hạn (theo Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư này) cho tổ chức kinh tế. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh, thành phố biên giới có văn bản thông báo rõ lý do.

3. Giấy chứng nhận chỉ cấp cho tổ chức kinh tế, không cấp cho chi nhánh của tổ chức kinh tế.

4. Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận phù hợp với thời hạn hiệu lực của hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới đã ký kết giữa tổ chức kinh tế và tổ chức tín dụng ủy quyền nhưng tối đa không quá 05 năm kể từ ngày cấp.

Điều 3đ. Thu hồi Giấy chứng nhận⁷

1. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh, thành phố biên giới thu hồi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận điều chỉnh/gia hạn trong các trường hợp sau:

a) Tổ chức kinh tế không hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới sau 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận;

b) Tổ chức kinh tế ngừng hoạt động hoặc không phát sinh doanh số đổi tiền của nước có chung biên giới trong 12 tháng liên tục;

⁶ Điều này được bổ sung theo quy định tại Điều 11 của Thông tư số 23/2026/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại hối liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

⁷ Điều này được bổ sung theo quy định tại Điều 12 của Thông tư số 23/2026/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại hối liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

c) Tổ chức kinh tế có văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh, thành phố biên giới đề nghị chấm dứt hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới;

d) Các trường hợp thu hồi theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

2. Trình tự, thủ tục thu hồi:

a) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh, thành phố biên giới ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận điều chỉnh/gia hạn (theo Phụ lục 7 ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Quyết định thu hồi có hiệu lực, tổ chức kinh tế có trách nhiệm chấm dứt hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới và nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận điều chỉnh/gia hạn (nếu có) cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh, thành phố biên giới nơi cấp Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận điều chỉnh/gia hạn.

Điều 3e. Các trường hợp tự động hết hiệu lực⁸

Giấy chứng nhận tự động hết hiệu lực trong các trường hợp sau:

1. Tổ chức tín dụng ủy quyền, tổ chức kinh tế bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức tín dụng ủy quyền, tổ chức kinh tế bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh hoặc các giấy tờ khác tương đương theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức tín dụng ủy quyền chấm dứt hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới với tổ chức kinh tế.

Điều 4. Bán tiền của nước có chung biên giới cho cá nhân nước ngoài khi xuất cảnh

Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới đặt tại khu vực chờ xuất cảnh ở cửa khẩu quốc tế và cửa khẩu chính được bán tiền của nước có chung biên giới bằng tiền mặt cho cá nhân nước ngoài đã làm xong thủ tục xuất cảnh theo các quy định sau đây:

1. Trường hợp bán tiền của nước có chung biên giới có giá trị tương đương từ 20.000.000 VND (Hai mươi triệu đồng Việt Nam) trở xuống, đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới yêu cầu cá nhân xuất trình các giấy tờ xuất cảnh theo quy định của pháp luật về xuất cảnh của người nước ngoài.

⁸ Điều này được bổ sung theo quy định tại Điều 13 của Thông tư số 23/2026/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại hối liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

2. Trường hợp bán lại tiền của nước có chung biên giới có giá trị tương đương trên 20.000.000 VND (Hai mươi triệu đồng Việt Nam) cho cá nhân đã đổi tiền của nước có chung biên giới, đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới yêu cầu cá nhân xuất trình giấy tờ xuất cảnh theo quy định của pháp luật về xuất cảnh của người nước ngoài, hóa đơn (biên lai) đã đổi tiền có đóng dấu của tổ chức tín dụng được phép hoặc đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới. Hóa đơn (biên lai) đã đổi tiền chỉ có giá trị cho cá nhân sử dụng để mua lại tiền của nước có chung biên giới trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn (biên lai). Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới phải thu hồi hóa đơn (biên lai) đã đổi tiền của cá nhân trước đây.

Hạn mức tiền của nước có chung biên giới cá nhân được mua lại tối đa không quá số tiền đã đổi ghi trên hóa đơn (biên lai).

Điều 5. Thời hạn bán, mức tồn quỹ tiền của nước có chung biên giới

1. Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới phải bán toàn bộ số tiền mặt đồng tiền của nước có chung biên giới mua được (ngoài số tiền tồn quỹ được để lại) cho tổ chức tín dụng ủy quyền vào cuối mỗi ngày làm việc. Trong trường hợp địa điểm đặt đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới cách xa tổ chức tín dụng ủy quyền, đi lại khó khăn thì tổ chức tín dụng ủy quyền căn cứ vào tình hình thực tế để thỏa thuận với tổ chức kinh tế về thời hạn bán số tiền mặt mua được nhưng tối đa không quá 07 ngày làm việc.

2. Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới được tồn quỹ hàng ngày một số lượng tiền mặt đồng tiền của nước có chung biên giới theo thỏa thuận giữa tổ chức tín dụng ủy quyền với tổ chức kinh tế nhưng tối đa tương đương không quá 40.000.000 VND (Bốn mươi triệu đồng Việt Nam) để phục vụ hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới. Trường hợp có nhu cầu tăng mức tồn quỹ (bao gồm cả trường hợp tăng vượt mức tồn quỹ tối đa), tổ chức kinh tế phải làm thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới⁹

1. Niêm yết, thông báo công khai tỷ giá mua tiền của nước có chung biên giới bằng tiền mặt với đồng Việt Nam tại địa điểm đặt đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới và thực hiện mua tiền của nước có chung biên giới với khách hàng theo đúng tỷ giá đã niêm yết, thông báo. Riêng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới đặt tại khu vực chờ xuất cảnh ở cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính niêm yết, thông báo công khai tỷ giá mua, bán tiền của nước có chung biên giới bằng tiền mặt với đồng Việt Nam và thực hiện mua, bán tiền của nước có chung biên giới với khách hàng theo đúng tỷ giá đã niêm yết, thông báo.

⁹ Điều này được sửa đổi theo quy định tại Điều 14 của Thông tư số 23/2026/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại hối liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

2. Tỷ giá mua, bán tiền của nước có chung biên giới giữa tổ chức tín dụng ủy quyền và đại lý được thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới giữa tổ chức tín dụng ủy quyền với tổ chức kinh tế làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới, phù hợp với các quy định hiện hành về quản lý ngoại hối.

3. Thực hiện chế độ ghi chép hóa đơn mua, bán tiền của nước có chung biên giới, cập nhật số liệu và sổ sách kế toán theo hướng dẫn của tổ chức tín dụng ủy quyền, phù hợp với chế độ hạch toán, kế toán hiện hành. Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới cho tổ chức tín dụng ủy quyền nào thì sử dụng hóa đơn của tổ chức tín dụng ủy quyền đó. Khi thực hiện đổi tiền của nước có chung biên giới, đại lý phải giao một liên hóa đơn cho khách hàng.

4. Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới phải duy trì các tiêu chí do tổ chức tín dụng ủy quyền quy định về đối tượng được ủy quyền, thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới đã ký với tổ chức tín dụng ủy quyền và chấp hành các quy định pháp luật về hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới và phòng, chống rửa tiền.

5. Trong quá trình hoạt động, trường hợp phát hiện khách hàng sử dụng các loại tiền của nước có chung biên giới giả hoặc không còn giá trị lưu hành làm phương tiện mua bán, đại lý có trách nhiệm lập biên bản, tạm giữ số tiền này và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để tiến hành điều tra, xử lý.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư này.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức tín dụng ủy quyền¹⁰

1. Tổ chức tín dụng ủy quyền căn cứ vào nhu cầu mở rộng mạng lưới đổi tiền của nước có chung biên giới và việc đáp ứng đủ tiêu chí được ủy quyền làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới của tổ chức để xem xét ký hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.

2. Quy định và áp dụng các tiêu chí để lựa chọn đối tượng để ủy quyền làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới, trong đó tối thiểu bao gồm các tiêu chí về việc: tổ chức kinh tế có trụ sở chính tại tỉnh, thành phố có khu vực biên giới đất liền, khu kinh tế cửa khẩu; tổ chức kinh tế đặt đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới tại khu vực biên giới đất liền, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn nơi tổ chức kinh tế có trụ sở chính; tổ chức kinh tế chưa làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới cho một tổ chức tín dụng ủy quyền khác.

3. Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng nhận biết tiền của nước có chung biên giới, cách thức ghi hóa đơn, ghi chép sổ sách, kỹ năng thực hiện các báo cáo phát sinh theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền

¹⁰ Điều này được sửa đổi theo quy định tại Điều 15 của Thông tư số 23/2026/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại hối liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

và cấp Giấy xác nhận cho nhân viên của đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới sau khi hoàn thành các khóa đào tạo, tập huấn.

4. Cung cấp phần mềm cho các đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới để quản lý và theo dõi hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới tùy theo điều kiện của tổ chức tín dụng ủy quyền và tổ chức kinh tế làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.

5. Kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất đối với hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới của đại lý do mình ủy quyền. Nếu phát hiện đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới, vi phạm các quy định tại hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới và các quy định pháp luật về hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới, tổ chức tín dụng ủy quyền thực hiện xử lý vi phạm theo các thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.

6. Trường hợp chấm dứt hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hợp đồng, tổ chức tín dụng ủy quyền phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh, thành phố biên giới trên địa bàn.

Điều 8. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh, thành phố biên giới¹¹

1. Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới cho tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật.

2. Hướng dẫn tổ chức tín dụng ủy quyền và các tổ chức kinh tế làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới trên địa bàn chấp hành đầy đủ các quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư này hoặc đột xuất theo yêu cầu của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tình hình hoạt động đổi tiền của nước chung biên giới của các đại lý trên địa bàn.

4. Thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động đổi tiền của các đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới trên địa bàn. Trường hợp phát hiện các hành vi vi phạm nội dung tại Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới hoặc quy định pháp luật về hoạt động đổi tiền của nước có chung biên

¹¹ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh biên giới” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh, thành phố biên giới” theo quy định tại khoản 1 Điều 17 của Thông tư số 23/2026/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại hối liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

giới, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh, thành phố biên giới¹² trên địa bàn xử lý theo quy định pháp luật liên quan.

Điều 9. Chế độ báo cáo¹³

1. Định kỳ hàng quý, trước ngày 01 của tháng đầu quý tiếp theo, các tổ chức kinh tế làm đại lý đối tiền của nước có chung biên giới phải báo cáo gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh, thành phố biên giới (bộ phận Một cửa) nơi đặt đại lý về tình hình đối tiền của nước có chung biên giới trong quý theo mẫu tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này. Thời gian chốt số liệu báo cáo được tính từ ngày 15 của tháng trước kỳ báo cáo đến ngày 14 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo.

2. Định kỳ hàng quý, chậm nhất trước ngày 10 của tháng đầu quý tiếp theo, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh, thành phố biên giới tổng hợp tình hình đối tiền của nước có chung biên giới trên địa bàn trong quý và báo cáo gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Quản lý ngoại hối) theo mẫu tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 10. Điều khoản thi hành¹⁴

¹² Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh biên giới” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có tỉnh, thành phố biên giới” theo quy định tại khoản 1 Điều 17 của Thông tư số 23/2026/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại hối liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

¹³ Điều này được sửa đổi theo quy định tại Điều 16 của Thông tư số 23/2026/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại hối liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

¹⁴ Điều 20, Điều 21 và Điều 22 của Thông tư số 23/2026/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại hối liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026 quy định như sau:

“Điều 20. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.
2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các văn bản, quy định sau đây hết hiệu lực thi hành:

a) Điều 7 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính;

b) Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 29/2015/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản.

Điều 21. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp đối tượng thực hiện thủ tục hành chính đã nộp hồ sơ theo quy định trước ngày Thông tư này có hiệu lực, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực tiếp tục xem xét xử lý thủ tục hành chính theo quy định tại các Thông tư có hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ.

Điều 22. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2023.

2. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Quản lý ngoại hối¹⁵, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các tổ chức tín dụng được phép, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

¹⁵ Cụm từ “Vụ Quản lý ngoại hối” được thay bằng cụm từ “Cục Quản lý ngoại hối” theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Thông tư số 23/2026/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại hối liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

Phụ lục 1¹⁶

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-NHNN ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Tên TCKT/Tên TCTD ủy quyền:

Tên Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới:

Địa chỉ: (nơi đặt đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới)

Điện thoại:

... ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực...

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐỔI TIỀN CỦA NƯỚC CÓ CHUNG BIÊN GIỚI

(Quý ... năm...)

Đơn vị: Quy USD

Tên đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới	Tồn quỹ đầu quý	Doanh số mua tiền của nước có chung biên giới trong quý	Doanh số bán tiền của nước có chung biên giới cho khách hàng (nếu có)	Doanh số bán tiền của nước có chung biên giới cho TCTD ủy quyền	Tồn quỹ cuối quý
Đại lý số 1					
Đại lý số 2					
.....					
Tổng					

LẬP BIỂU

KIỂM SOÁT

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(Ký tên & đóng dấu)

Ghi chú: Tỷ giá quy đổi theo tỷ giá niêm yết của TCTD ủy quyền tại thời điểm lập báo cáo

¹⁶ Phụ lục này được thay thế theo quy định tại khoản 3 Điều 17 của Thông tư số 23/2026/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại hối liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

Phụ lục 2¹⁷

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-NHNN ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH KHU VỰC...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày....thángnăm.....

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Quản lý ngoại hối)

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI LÝ ĐỔI TIỀN
CỦA NƯỚC CỔ CHUNG BIÊN GIỚI**

(Quý ... năm ...)

Đơn vị: Quy USD

	Số lượng đại lý	Doanh số mua tiền của nước có chung biên giới	Doanh số bán tiền của nước có chung biên giới cho khách hàng (nếu có)	Doanh số bán tiền của nước có chung biên giới cho TCTD ủy quyền
Tổng cộng				

LẬP BIỂU

KIỂM SOÁT

GIÁM ĐỐC
(Ký tên & đóng dấu)

¹⁷ Phụ lục này được thay thế theo quy định tại khoản 3 Điều 17 của Thông tư số 23/2026/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại hối liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

Phụ lục 3¹⁸

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-NHNN ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

TÊN TỔ CHỨC KINH TẾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.... tháng.... năm....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẠI LÝ
ĐỔI TIỀN CỦA NƯỚC CÓ CHUNG BIÊN GIỚI**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực...

Tên tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại:

Mã số doanh nghiệp:

Mã định danh tổ chức (nếu có):

Số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có):

Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới số ... ngày .../.../.....(nếu có)

Trên cơ sở hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới số ... ngày .../.../..... ký giữa ... (tên tổ chức kinh tế) và ... (tên tổ chức tín dụng ủy quyền);

... (Tên tổ chức kinh tế) đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ... cấp/cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới như sau:

STT	Tên đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới	Địa chỉ, số điện thoại	Mức tồn quỹ
1	Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới số 1		
2	Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới số 2		

¹⁸ Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Thông tư số 23/2026/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại hối liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

3	Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới số 3		
n	Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới số n		

Lý do cấp lại:...

... (Tên tổ chức kinh tế) xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của nội dung trong đơn và các hồ sơ, tài liệu kèm theo. Trong quá trình thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới, ... (tên tổ chức kinh tế) cam kết chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới và các quy định pháp luật khác có liên quan.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(Ký tên & đóng dấu)

Phụ lục 4¹⁹

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-NHNN ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

TÊN TỔ CHỨC KINH TẾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.... tháng.... năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẠI LÝ ĐỔI TIỀN CỦA NƯỚC CÓ CHUNG BIÊN GIỚI

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực...

Tên tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại:

Mã số doanh nghiệp:

Mã định danh tổ chức (nếu có):

Số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có):

Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới số ... ngày
...../...../.....

... (Tên tổ chức kinh tế) đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ... điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới với nội dung như sau:

- 1.....
- 2.....
- 3.....

Lý do điều chỉnh: ...

... (Tên tổ chức kinh tế) xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của nội dung trong đơn và các hồ sơ, tài liệu kèm theo. Trong quá trình thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới,

¹⁹ Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Thông tư số 23/2026/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại hối liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

... (tên tổ chức kinh tế) cam kết chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới và các quy định pháp luật khác có liên quan.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(Ký tên & đóng dấu)

Phụ lục 5²⁰

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-NHNN ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH KHU VỰC...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: , ngày....thángnăm....

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẠI LÝ ĐỔI TIỀN
CỦA NƯỚC CÓ CHUNG BIÊN GIỚI**

GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC...

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của Pháp lệnh Ngoại hối số 06/2013/UBTVQH13;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-NHNN của Thống đốc ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới;

Căn cứ Thông tư số .../2026/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại hối liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng;

Căn cứ Quyết định ...¹

Xét đề nghị của ... (tên tổ chức kinh tế) tại Đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới số ... ngày .../.../...

CHỨNG NHẬN

Điều 1.

Tên tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở chính:

¹ Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ...

²⁰ Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Thông tư số 23/2026/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại hối liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

Số điện thoại:

Mã số doanh nghiệp:

Mã định danh tổ chức (nếu có):

Số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có):

Đã đăng ký làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới cho ... (tên tổ chức tín dụng ủy quyền) trên cơ sở hợp đồng đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới số ... ngày .../.../... như sau:

STT	Tên đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới	Địa chỉ, số điện thoại	Mức tồn quỹ
1	Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới số 1		
2	Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới số 2		
3	Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới số 3		
n	Đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới số n		

Điều 2. Giấy chứng nhận này có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày ...

Điều 3. Trong quá trình thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới, ... (tên tổ chức kinh tế) phải chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Nơi nhận:

- (Tên tổ chức kinh tế);
 - (Tên tổ chức tín dụng ủy quyền);
 - NHNN chi nhánh Khu vực...;
- (Nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính để biết, theo dõi);
- Lưu: NHNN chi nhánh Khu vực...

GIÁM ĐỐC
(Ký tên & đóng dấu)

Phụ lục 6²¹

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-NHNN ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH KHU VỰC...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày....thángnăm....

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN ĐĂNG KÝ
ĐẠI LÝ ĐỔI TIỀN CỦA NƯỚC CÓ CHUNG BIÊN GIỚI**

GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC...

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của Pháp lệnh Ngoại hối số 06/2013/UBTVQH13;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-NHNN của Thống đốc ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới;

Căn cứ Thông tư số .../2026/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại hối liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng;

Căn cứ Quyết định ...²

Xét đề nghị của... (tên tổ chức kinh tế) tại Đơn đề nghị điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới số... ngày .../.../....

CHỨNG NHẬN

Điều 1.

Tên tổ chức kinh tế:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại:

² Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ...

²¹ Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Thông tư số 23/2026/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại hối liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

Mã số doanh nghiệp:

Mã định danh tổ chức (nếu có):

Số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có):

Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới số ... ngày .../.../... đã điều chỉnh/gia hạn đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới với các nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

Các nội dung khác trong Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới số... ngày .../.../... vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 2. Giấy chứng nhận này là một bộ phận không tách rời của Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới số ... ngày .../.../..... của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực...

Nơi nhận:

- (Tên tổ chức kinh tế);
 - (Tên tổ chức tín dụng ủy quyền);
 - NHNN chi nhánh Khu vực...;
- (Nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính để biết, theo dõi);
- Lưu: NHNN chi nhánh Khu vực...

GIÁM ĐỐC

(Ký tên & đóng dấu)

Phụ lục 7²²

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-NHNN ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH KHU VỰC...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày....thángnăm....

QUYẾT ĐỊNH

Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới, Giấy chứng nhận điều chỉnh/gia hạn đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới

GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC...

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của Pháp lệnh Ngoại hối số 06/2013/UBTVQH13;

Căn cứ Nghị định số 340/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-NHNN của Thống đốc ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới;

Căn cứ Thông tư số .../2026/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại hối liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng;

Căn cứ Quyết định ...³

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới/Giấy chứng nhận điều chỉnh/gia hạn đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới (nếu có) số ... ngày .../.../.... cấp cho ... (tên tổ chức kinh tế).

³ Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ...

²² Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Thông tư số 23/2026/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại hối liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

Lý do thu hồi: ...

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, tổ chức kinh tế có trách nhiệm chấm dứt hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới và nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới, Giấy chứng nhận điều chỉnh/gia hạn đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới (nếu có) cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ...

Điều 3... (Tên tổ chức kinh tế) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- (Tên tổ chức kinh tế);
 - (Tên tổ chức tín dụng ủy quyền);
 - NHNN chi nhánh Khu vực...;
- (Nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính để biết, theo dõi);
- Lưu: NHNN chi nhánh Khu vực...

GIÁM ĐỐC
(Ký tên & đóng dấu)

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

Số: /VBHN-NHNN

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Cổng thông tin NHNN;
- Lưu: VP, PC3.

Đoàn Thái Sơn